|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM**HUYỆN ỦY THĂNG BÌNH **\***  Số -CTr/HU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** Thăng Bình, ngày tháng năm 2021 |

*(Dự Thảo của UBND huyện)*

**CHƯƠNG TRÌNH**

**thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy**

**Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh**

**giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (*gọi tắt là Nghị quyết số 16-NQ/TU*), Huyện ủy Thăng Bình ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy như sau:

**I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN QUA:**

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn huyện đã đạt được những kết quả khá toàn diện, nhất là sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 27/4/2016 về đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 và Chương trình số 07-Ctr/HU, ngày 22/8/2016 của Huyện ủy Thăng Bình về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 27/4/2016 về đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Cải cách thủ tục hành chính có bước tiến bộ, cơ chế một cửa, được triển khai đồng bộ từ huyện đến xã, thị trấn; phát huy được hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Huyện đã chủ động, quyết liệt thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị đảm bảo tinh gọn, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước được tăng cường; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức theo hướng phục vụ người dân được nâng lên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương phục vụ nhân dân, doanh nghiệp có bước chuyển biến tích cực, từng bước tiến đến xây dựng chính quyền điện tử.

*Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là:* Giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân trên một số lĩnh vực còn trễ hẹn, nhất là lĩnh vực đất đai. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nơi chưa đồng đều; một số cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, người dân chưa làm hết trách nhiệm; kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có việc, có nơi chưa nghiêm, vẫn còn hiện tượng gây phiền hà, sách nhiễu, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính còn nhiều hạn chế. Đặc biệt chất lượng chuyển biến Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số sẵn sàng cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông (ICT INDEX) còn chậm, có chỉ số còn nằm ờ nhóm dưới, chưa hoàn thành mục tiêu theo Nghị quyết số 03-NQ/TU và Chương trình số 07-Ctr/HU đề ra.

*Những nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế đó là:* Một số cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; biện pháp chế tài chưa đủ mạnh dẫn đến một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa tập trung cao trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; năng lực chuyên môn, trách nhiệm công việc, thái độ ứng xử trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa ngang tầm nhiệm vụ; một số cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu thiếu tập trung, quyết liệt, chậm đổi mới sáng tạo; kinh phí đầu tư cho cơ sở hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

**II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

* Phải được tiến hành trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI.
* Xây dựng chính quyền liêm chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy mục tiêu tăng cường niềm tin và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, chất lượng điều hành của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến xã.
* Cải cách hành chính phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên tất cả các nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, có giải pháp, cách làm đột phá, mang tính khác biệt, đổi mới, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện; bảo đảm thực chất, quyết liệt, hiệu quả.
* Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tạo bước đột phá hiện đại hóa hành chính, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích số cho người dân mọi lúc, mọi nơi.
* Tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp và tổ chức khác tham gia một cách phù hợp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, tương tác với cơ quan nhà nước để cùng tăng cường minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ, cùng giải quyết vấn đề và cùng tạo ra giá trị cho xã hội.
* Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản, xuyên suốt lâu dài trong chiến lược xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Nam nói chung và huyện Thăng Bình nói riêng, đòi hỏi các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm cao, nổ lực lớn, hành động quyết liệt trong quá trình thực hiện.

**2. Mục tiêu**

***2.1. Mục tiêu tổng quát***

Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình. Thực hiện quản trị nhà nước theo mô hình hiện đại. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã tinh gọn, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

***2.2. Mục tiêu cụ thể***

*a. Đến năm 2025*

- Phấn đấu và duy trì Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước (ICT Index)của huyện thuộc nhóm 05 huyện đứng đầu cả tỉnh.

***- Về cải cách thể chế:*** 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, tham mưu đóng góp cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của pháp luật.

***- Về cải cách thủ tục hành chính:***

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Đạt tối thiểu 80% tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tỷ lệ giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt từ 90% trở lên đối với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu 80% tổng số thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 70% trở lên đối với tổng số hồ sơ giải quyết.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

+ Đạt tối thiếu 90% tổng số thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ Đạt tối thiểu 80% tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận không phải yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước chia sẻ.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, y tế, giáo dục đạt tối thiểu 85%.

***- Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:***

+ Đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách so với năm 2021.

***- Về cải cách tài chính công:*** Có tối thiểu 1 đến 2 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên.

***- Về cải cách chế độ công vụ:*** Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

***- Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:***

+ Có 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, trừ các văn bản thực hiện theo chế độ “mật”.

+ Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện được kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống Dịch vụ công của tỉnh; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, thường xuyên được tích hợp lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện; 100% giao dịch trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã được xác thực điện tử.

+ Các hệ thống thông tin của huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu không phải cung cấp lại.

+ Có ít nhất 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Có ít nhất 90% hồ sơ công việc tại các cơ quan hành chính cấp huyện và 75% hồ sơ công việc tại các cơ quan hành chính cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định).

+ Có 100% Ủy ban nhân dân các, xã, thị trấn đạt chuẩn về trang thiết bị và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện đạt chuẩn hiện đại.

+ Thăng Bình thuộc nhóm 05 huyện/thị xã/thành phố dẫn đầu cả tỉnh về Chính quyền điện tử.

*b. Định hướng đến năm 2030*

- Chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo thuận lợi, mang lại sự hài lòng của người dân, để người dân, doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào hoạt động của cơ quan nhà nước để cùng tạo ra giá trị, lợi ích, sự hài lòng, niềm tin và đồng thuận xã hội.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, có tư duy đổi mới, sáng tạo; đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: trong đó trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Chuyển đổi cách thức tổ chức, vận hành, môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh cải cách hành chính; đề cao vai trò, xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Xác định công tác cải cách hành chính là khâu đột phá quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính.

- Đổi mới sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương; sự giám sát của Mặt trận tổ quốc Việt Nam từ huyện đến xã, của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền; chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu; giám sát chuyên đề đột xuất; phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nếu xếp hạng kết quả cải cách hành chính đạt mức trung bình trở xuống; kiểm điểm trách nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch, điều chuyển, thay thế người đứng đầu nếu kết quả cải cách hành chính 03 năm liên tục xếp hạng trung bình.

**2. Đẩy mạnh cải cách thể chế**

- Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, thị trấn.

- Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư, đất đai, du lịch, tạo động lực cho tăng trưởng, phát triển.

-Chú trọng công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

-Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm. Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình tham mưu xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

***-*** Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thường xuyên tham gia và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế.

**3. Quyết liệt Cải cách thủ tục hành chính**

**-** Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục đề xuất cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai, các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và các cơ sở dữ liệu điện tử sẵn có.

**-** Thực hiện đúng quy trình theo danh mục thủ tục hành chính yêu cầu thực hiện liên thông trong nội bộ cơ quan hành chính từ tỉnh, huyện đến xã, thị trấn; đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

**-** Thường xuyên cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng. Vận hành, khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

**-** Hoàn thành đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

**-** Hoàn thiện việc giải quyết các thủ tục hành chính liên thông hoàn toàn qua môi trường điện tử tại UBND huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, cấp xã, thị trấn theo hướng số hóa toàn bộ hồ sơ đầu vào và kết quả giải quyết hồ sơ; đồng thời, tăng cường trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính để giảm thiểu thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp; cập nhật tình trạng giải quyết hồ sơ trên Cổng thông tin huyện, xã, thị trấn.

**-** Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng; cải thiện quy trình tiếp nhận hồ sơ điện tử nhằm giảm thời gian chờ đợi của doanh nghiệp và xây dựng cơ chế phản hồi bằng phương thức điện tử (như tin nhắn, email) cho người nộp hồ sơ để biết được tình trạng xử lý hồ sơ.

**-** Nghiên cứu áp dụng các mô hình cải cách thủ tục hành chính mới, hiệu quả nhằm tạo sự đột phá trong cung cấp dịch vụ hành chính công.

**-** Nâng cao trình độ, năng lực và thái độ làm việc của cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính.

**-** Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định.

**-** Triển khai Đề án mô hình một cửa hiện đại cấp huyện, cấp xã theo hướng văn minh, hiện đại.

**4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

**-** Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

**-** Đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

**-** Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của pháp luật. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tăng cường hoạt động của thôn, tổ dân phố.

**-** Tập trung thực hiện đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định. Thường xuyên rà soát, tham mưu, đề xuất điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý, khắc phục các bất cập trong giao chỉ tiêu biên chế công chức, biên chế sự nghiệp.

**-** Đổi mới phương thức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc UBND huyện trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử; tăng cường tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

**5. Cải cách chế độ công vụ**

- Căn cứ các chủ trương, Nghị quyết, Quy định của Trung ương, của Tỉnh tiếp tục nghiên cứu tham mưu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung đối với các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện*.*

- Thực hiện đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ; gắn việc đánh giá, xếp loại hằng năm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức với thực hiện cải cách hành chính, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng và có sự hợp lý về cơ cấu.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức và tham gia các lớp đào tạo, cập nhật, bổ sung kiến thức mới; đào tạo ngoại ngữ, công nghệ thông tin; chuyển đổi số, các kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh, khung năng lực, vị trí việc làm; bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề theo xu hướng hiện đại, trực tuyến, tăng cường trải nghiệm thực tế, phát huy vai trò trung tâm, chủ động của người học.

**6. Cải cách tài chính công**

**-** Tiếp tục thực hiện giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, trong đó từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỉ trọng chi đầu tư, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ, tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương.

**-** Thực hiện cơ chế phân bổ và sử dụng ngân sách đối với cơ quan hành chính dựa trên kết quả, chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

**-** Thực hiện chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

**-** Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư và chi thường xuyên.

**-** Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đúng quy định để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển.

**7. Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ huyện đến xã. Hệ thống kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung và ứng dụng khác đảm bảo việc sử dụng thống nhất một ứng dụng trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước. Giảm tỷ lệ người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản chính, bản chứng thực các giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; hướng tới mục tiêu công dân chỉ cần cung cấp mã định danh khi thực hiện thủ tục hành chính.

+ Tập trung triển khai sử dụng cơ sở dữ liệu các ngành như: đất đai, xây dựng, y tế, lao động, thương binh và xã hội, dân cư, cán bộ, công chức, viên chức..., làm nền tảng cơ bản để tiến đến chính quyền điện tử, quản lý thông minh.

+ Khai thác, sử dụng có hiệu quả tất cả các chức năng của hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng các chức năng về hồ sơ công việc, trình, ký số, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử, chuyển hoàn toàn sang phương thức xử lý công việc “không giấy tờ”.

+ Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước thuộc huyện bảo đảm tính pháp lý của văn bản trao đổi và an toàn, an ninh thông tin để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau; ứng dụng chữ ký số đối với việc gửi, nhận văn bản điện tử trên các thiết bị di động thông minh.

+ Bổ sung nguồn nhân lực về công nghệ thông tin; cử đi đào tạo chuyên sâu về an ninh mạng, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước huyện, xã.

+ Triển khai ứng dụng tiện ích, thông minh Smart Quảng Nam cho người dân, giúp kết nối giữa người dân và chính quyền một cách hiệu quả. Thông qua Smart Quảng Nam, người dùng dễ dàng nắm bắt được thông tin về các lĩnh vực: Giao thông, y tế, địa điểm du lịch, các sự kiện đang diễn ra, đồng thời có thể gửi ý kiến góp ý, thông báo cho các cơ quan trong tỉnh biết về các sự cố, vấn đề liên quan tới hạ tầng đô thị, giao thông, an ninh an toàn, môi trường.

+ Triển khai các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính như: Tin nhắn SMS tự động miễn phí thông báo tình trạng hồ sơ; các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính ... Kết nối Tổng đài hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân được kết nối từ Bộ phận tiếp nhận trả kết quả huyện, xã đến tổng đài Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam.

+ Thực hiện các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể từ huyện đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam (khóa XXII) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2- Đảng ủy các xã, thị trấn, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở huyện xây dựng chương trình, kế hoạch sát với tình hình thực tế và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Huyện ủy đạt chất lượng, hiệu quả nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3- UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện, các cơ quan, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

4- Các Ban Đảng và Văn phòng Huyện ủy, Phòng Nội vụ huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy và Chương trình này; định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nơi nhận: - BTV Tỉnh ủy (báo cáo);  - HĐND, UBND huyện;  - Các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện;  - Các TCCS đảng trực thuộc;  - Các đ/c HUV;  - Lưu VPHU. |  | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**  ***BÍ THƯ***  ***(*Đã ký)**  *Phan Công Vỹ* |